

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030

#### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 29/04/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 định hướng đến năm 2070; Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 10/07/2023 về việc Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Hoàng Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030; Số 1703/QĐ-UBND ngày 12/09/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030;

Căn cứ văn bản tham gia ý kiến của các sở, ngành tại: số 6203/SXD-QH ngày 20/08/2024 của Sở xây dựng Thanh Hóa; số 4270/SNN&PTNT-KHTC ngày 07/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa; số

4715/SGTVT-KHTC ngày 06/8/2024 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa; số 6570/STNMT-CSĐĐ ngày 26/4/2024 của Sở Tài nguyên và môi trường Thanh Hóa; số 3838/SVHTTDL-XDNSVHGĐ ngày 02/8/2024 của Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Thanh Hóa; số 4812/BCH-TM ngày 06/9/2024 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa; số 8490/SXD-QH ngày 11/11/2024 của Sở Xây dựng Thanh Hóa (Lần 2) về việc tham gia ý kiến đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hoằng Yến huyện Hoằng Hóa đến năm 2030.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế & Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 806/KTHT-BC ngày 05/12/2024 (kèm theo Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND xã Hoằng Yến đề nghị phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa đến năm 2030).

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa đến năm 2030, với những nội dung sau:

### **1. Tên đồ án, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch**

**1.1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa đến năm 2030.

### **1.2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:**

Phạm vi ranh giới lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Hoằng Yến. Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Hậu Lộc.
- Phía Nam giáp xã Hoằng Tiến và Hoằng Ngọc huyện Hoằng Hóa.
- Phía Tây giáp xã Hoằng Hà huyện Hoằng Hóa.
- Phía Đông giáp xã Hoằng Trường và Hoằng Hải, huyện Hoằng Hóa.

**1.3. Quy mô diện tích lập quy hoạch:** 990,91ha.

### **2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã**

#### **2.1. Mục tiêu quy hoạch**

- Cụ thể hóa đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ định hướng phát triển theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hoằng Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Cụ thể hóa các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: số 1481/QĐ-UBND ngày 29/04/2020 về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 định hướng đến năm 2070; số 2452/QĐ-UBND ngày 10/07/2023 về việc Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Hoằng Hóa.

- Cụ thể hóa Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện Hoằng Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa đến năm 2030; Quyết định số

1703/QĐ-UBND ngày 12/09/2022 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030;

- Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng;

- Làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã, làm cơ sở để hướng dẫn quản lý trong việc lập các dự án quy hoạch, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý các khu dân cư nông thôn, các khu vực phát triển công nghiệp, dịch vụ, ... và hệ thống các công trình chuyên ngành.

- Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn và gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

## **2.2. Tính chất, chức năng của xã**

Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Yên là quy hoạch xây dựng nông thôn; Chức năng tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch.

## **3. Dự báo phát triển và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật**

### **3.1. Quy mô dân số, lao động**

- Dân số hiện trạng: 4.329 người.

- Quy mô dân số dự báo giai đoạn 2020 – 2030, như sau:

- + Đến năm 2025: khoảng 12.608 người.

- + Đến năm 2030: khoảng 22.256 người.

- Quy mô lao động (ước tính 60% – 70% dân số), tương ứng:

- + Lao động đến năm 2025: 7.820 người.

- + Lao động đến năm 2030: 13.800 người.

### **3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

#### **3.2.1. Về sử dụng đất**

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030; Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 12/09/2022 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030, áp dụng các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Đất xây dựng nhà ở:  $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$ .

- Đất xây dựng công trình công cộng và dịch vụ:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;

- Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật:  $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ ;

- Đất cây xanh công cộng:  $\geq 2\text{ m}^2/\text{người}$ ;

*(Chỉ tiêu đất xây dựng trên không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện).*

### **3.2.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật**

- Cấp nước sinh hoạt: 60-80 lít/người/ngày-đêm;

- Cấp điện sinh hoạt:  $\geq 150\text{W}/\text{người}/\text{ngày}/\text{đêm}$ ; Chiếu sáng công cộng: tỷ lệ đường khu vực trung tâm xã được chiếu sáng  $\geq 50\%$ ;

- Nước thải sinh hoạt:  $\geq 80\%$  lượng nước cấp;

- Chất thải rắn sinh hoạt: 0,9kg rác/người/ngày/đêm.

## **4. Phân khu chức năng**

### **4.1. Khu trung tâm xã**

Khu trung tâm xã thuộc thôn Chuế 1, nằm dọc trục đường ĐH-HH.13, là khu vực tập trung các công trình hành chính, công cộng, dịch vụ của toàn xã, gồm: trụ sở UBND xã, bưu điện, nhà văn hóa, sân thể thao, thư viện, trường học, trạm y tế, khu sản xuất kinh doanh, chợ... kết hợp với khu công viên cây xanh. Quy mô phát triển trung tâm xã khoảng 30,0ha.

### **4.2. Các khu dân cư mới và khu dân cư hiện trạng cải tạo chỉnh trang**

- Chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu phù hợp với cảnh quan và phát triển dân cư theo hướng thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Các khu dân cư phát triển mới đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chí đô thị, đảm bảo quy chuẩn quy hoạch. Tổng diện tích quy hoạch các điểm dân cư mới trong giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 20,83 ha.

### **4.3. Các khu vực sản xuất nông nghiệp**

Tập trung hình thành các vùng sản xuất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, vùng sản xuất lúa tập trung, rau an toàn, các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao.

### **4.4. Khu vực thương mại dịch vụ**

Quy hoạch khu thương mại dịch vụ dọc tuyến đường huyện ĐH-HH.28, tạo điểm nhấn và động lực phát triển kinh tế cho xã, thu hút đầu tư và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

### **4.5. Khu vực đầu mối hạ tầng kỹ thuật:**

Quy hoạch khu xử lý nước thải, bãi thu gom tập kết rác thải phía Nam địa giới hành chính xã, cách xa khu dân cư, đảm bảo yêu cầu về khoảng cách môi trường, đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn toàn xã.

## **5. Định hướng tổ chức không gian toàn xã**

### **5.1. Khu trung tâm xã**

- Trụ sở UBND xã: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 1,31ha, bao gồm các công trình: Trụ sở làm việc HĐND, UBND xã; các đoàn thể....

- *Chợ trung tâm xã*: Quy hoạch chợ trung tâm xã thuộc thôn Chuế 1, với quy mô diện tích 0,6ha. Mật độ xây dựng tối đa 60%. Số tầng cao: 1-4 tầng.

- *Trụ sở công an xã*: Quy hoạch tại vị trí thuộc thôn Chuế 1 (vị trí trụ sở UBND xã cũ), với diện tích 1.200m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng tối đa 45%; Số tầng cao 1-3 tầng.

- *Trụ sở ban chỉ huy quân sự xã*: Quy hoạch tại vị trí thuộc Chuế 1, với diện tích 1.400m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng tối đa 45%; Số tầng cao 1- 3 tầng.

- *Trạm y tế*: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 1.500m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng tối đa 40%; Số tầng cao 1- 3 tầng.

- *Khu trung tâm thể dục thể thao xã*: Quy hoạch tại vị trí thuộc thôn Chuế 1, với diện tích 1,66ha.

- *Trường Mầm non*: Giữ nguyên vị trí tại thôn Khang Đoài. Mở rộng diện tích về phía Bắc với diện tích khoảng 4.700m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sau mở rộng 7.200m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng tối đa 40%; Số tầng cao 1-3 tầng.

- *Trường Tiểu học*: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 3.200m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng tối đa 40%; Số tầng cao 1-3 tầng. Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên và các công trình hiện trạng đảm bảo cơ sở vật chất, tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- *Trường THCS*: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 3.800m<sup>2</sup>. Mật độ xây dựng tối đa 45%; Số tầng cao 1-4 tầng. Cải tạo, chỉnh trang khuôn viên và các công trình hiện trạng đảm bảo cơ sở vật chất, tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- *Khu công viên cây xanh*: Quy hoạch 03 khu công viên cây xanh tại thôn Chuế 1, quy mô tổng diện tích 1,13ha.

Việc quy hoạch sắp xếp khu vực trung tâm xã đảm bảo giao thông đối ngoại, đối nội, phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

## **5.2. Định hướng tổ chức khu dân cư hiện hữu và khu dân cư mới.**

a. *Khu dân cư hiện hữu*: Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu phù hợp với cảnh quan và phát triển dân cư theo hướng thôn nông thôn mới kiểu mẫu; thôn kiểu mẫu.

### **b. Khu dân cư mới**

Các khu dân cư xây dựng mới được xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo theo tiêu chí đô thị.

Bố trí khu dân cư mới ở các khu vực dọc các tuyến đường ĐH-HH.13, ĐH-HH.13B và đường ĐH-HH.28 với tổng diện tích 20,83ha (Ký hiệu: DCM-01 đến DCM-21).

<b>TT</b>	<b>Tên dự án</b>	<b>Xứ đồng</b>	<b>Thôn</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
1	Điểm dân cư nông thôn	Dọc Ngõ	Khang Đoài	0,50
2	Điểm dân cư nông thôn	Trước Chăn Nuôi	Khang Đoài	0,57
3	Điểm dân cư nông thôn	Đồng Lối, Đồng Trần	Trung Đoài, Chuế 2	0,85
4	Điểm dân cư nông thôn	Đồng Hà, Cửa Mã	Trung Đoài	0,20

5	Điểm dân cư nông thôn	Đông Đa Đồi	Sơn Trang	0,23
6	Điểm tái định cư HTXH	Bồn Bông	Khang Đoài	2,73
7	Điểm dân cư nông thôn	Đông Lối Ngoài	Trung Đoài	0,66
8	Điểm dân cư nông	Khúc Vàng	Trung Ngoại	0,93
9	Điểm dân cư nông	Cồn Gai	Trung Ngoại	0,93
10	Điểm dân cư nông thôn	Đông Rẻ, Vườn Hố	Chúé 1	0,71
11	Điểm dân cư nông thôn	Sân Vận động xã cũ	Chúé 1	0,59
12	Điểm dân cư nông thôn	Đông Lối	Trung Đoài	1,53
13	Điểm dân cư nông thôn	Đông Lầy Gừng	Sơn Trang	1,58
14	Điểm dân cư nông thôn	Rốc Trong	Chúé 1	1,24
15	Điểm dân cư nông thôn	Cửa Hồ	Sơn Trang	0,39
16	Điểm TĐC đường Ven biển	Ao Làng	Hùng Tiến	0,12
17	Điểm dân cư nông thôn	Đông Hói	Sơn Trang	5,60
18	Điểm xen cư	Trước Làng	Khang Đoài	0,11
19	Điểm xen cư	Trước Làng	Khang Đoài	0,23
20	Điểm xen cư nông thôn		Sơn Trang	0,62
21	Điểm dân cư nông thôn	Đông Trước Cửa	Nghĩa Thục	0,51
	<b>Tổng</b>			<b>20,83</b>

### **5.3. Công trình Nhà văn hóa, sân thể thao thôn.**

#### **a. Nhà văn hóa thôn.**

- Nhà văn hóa thôn Trung Đoài:
  - + Vị trí 1: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,03ha.
  - + Vị trí 2: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,25ha.
- Nhà văn hóa thôn Trung Ngoại: Giữ nguyên tại vị trí. Quy hoạch mở rộng với diện tích 0,35ha. Diện tích sau mở rộng là: 0,38ha.
- Nhà văn hóa thôn Khang Đoài:
  - + Vị trí 1: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,05ha.
  - + Vị trí 2: Quy hoạch mới với diện tích 0,25ha.
- Nhà văn hóa thôn Chúé 1: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,05ha.
- Nhà văn hóa thôn Chúé 2:
  - + Vị trí 1: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,03ha.
  - + Vị trí 2: Quy hoạch mới với diện tích 0,25ha.
- Nhà văn hóa thôn Hùng Tiến:
  - + Vị trí 1: Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,03ha.
  - + Vị trí 2: Quy hoạch mới với diện tích 0,25ha.
- Nhà văn hóa thôn Nghĩa Thục: Giữ nguyên vị trí. Quy hoạch mở rộng với diện tích 0,06ha. Diện tích khu đất sau mở rộng là 0,10ha.

- Nhà văn hóa thôn Sơn Trang: Giữ nguyên vị trí. Quy hoạch mở rộng với diện tích 0,10ha. Diện tích khu đất sau mở rộng là 0,26ha.

**b. Khu thể thao thôn:**

- Đối với các thôn không quy hoạch mới khu thể thao thôn:

Khu thể thao thôn được bố trí trong khuôn viên của các nhà văn hóa. Đầu tư các dụng cụ thể thao đơn giản, trang bị các trò chơi thiếu nhi và một số trang thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân trong thôn.

- Các thôn quy hoạch mới khu thể thao gồm:

+ Thôn Chuế 1: Quy hoạch mới khu thể thao với diện tích 0,20ha.

+ Thôn Nghĩa Thục: Quy hoạch mới khu thể thao với diện tích 0,20ha.

**5.4. Định hướng các công trình công cộng**

- *Điểm bưu điện văn hóa xã:* Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,02ha. Mật độ xây dựng 80%. Tầng cao 1-3 tầng.

- *Đài tưởng niệm liệt sỹ:* Giữ nguyên vị trí, quy mô diện tích 0,74ha.

- *Khu vui chơi giải trí công cộng:* Vị trí khu vực Đồng Trước Chăn Nuôi thôn Khang Đoài với diện tích 0,29ha.

- *Bãi đỗ xe công cộng:* Vị trí khu vực Đồng Lối thôn Chuế 2 với diện tích 0,70ha.

- *Khu công viên – cây xanh:*

+ Vị trí 1 thôn Hùng Tiến với diện tích 0,48ha.

+ Vị trí 2 thôn Chuế 2 với diện tích 0,24ha.

+ Vị trí 3 thôn Chuế 2 với diện tích 0,56ha

+ Vị trí 4 thôn Sơn Trang với diện tích 0,33ha

+ Vị trí 5 với diện tích 0,06ha.

+ Vị trí 6 thôn Chuế 1 với diện tích 0,33ha.

+ Vị trí 7 thôn Nghĩa Thục với diện tích 1,32ha.

+ Vị trí 8 thôn Hùng Tiến với diện tích 1,21ha.

**5.5. Công trình tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích.**

*a. Di tích lịch sử văn hóa.*

- Di tích Nhà thờ họ Lê Trọng: Vị trí tại thôn Khang Đoài với diện tích 0,03ha.

- Di tích Mộ Phạm Khánh Ngọc: Vị trí tại thôn Sơn Trang với diện tích 1,0ha.

- Di tích Mộ họ Trương Văn: Vị trí tại thôn Chuế 1 với diện tích 0,06ha.

- Di tích Mộ Nguyễn Hữu Hồ: Vị trí tại thôn Trung Ngoại với diện tích 0,02ha.

*b. Công trình tín ngưỡng.*

- Khôi phục lại Giếng làng thôn Sơn Trang với diện tích 0,16ha.

- Chùa Phủ Máng: Quy hoạch mở rộng chùa Phủ Máng với diện tích 1,0ha. Diện tích sau mở rộng là 1,12ha.

- Phủ Khe Thờ: Vị trí tại thôn Sơn Trang. Quy hoạch mở rộng với diện tích 0,87ha. Diện tích sau mở rộng là 1,02ha.

- Đền thờ Trương Đức Quang: Vị trí tại thôn Hùng Tiến với diện tích 0,03ha.

- Quy hoạch Đền thờ Bảo Anh phụ nhân: Vị trí tại thôn Hùng Tiến với diện tích 0,50ha.

### **5.6. Định hướng tổ chức các khu vực thương mại dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp**

#### **a. Khu sản xuất nông nghiệp**

- Đẩy mạnh việc tích tụ đất đai để tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng quy mô lớn, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến; tăng hiệu quả sản xuất;

- Mở rộng diện tích nuôi thủy sản chất lượng cao và bảo vệ môi trường. Xây dựng và áp dụng rộng rãi các mô hình NTTS công nghệ cao, phù hợp với điều kiện môi trường. Thực hiện đa dạng hóa đối tượng nuôi, mở rộng các liên kết trong nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

- Quy hoạch phát triển thủy sản tập trung với tổng diện tích 13,26ha tại Khu vực Đồng Hà Trong, Cửa Chùa, Bản Trong thôn Nghĩa Thực.

#### **b. Khu thương mại dịch vụ**

- Quy hoạch hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp khu vực Đồng Lối thôn Trung Đoàn với diện tích 0,15ha.

- Khu thương mại dịch vụ Đồng Hói thôn Sơn Trang với diện tích 6,47ha.

- Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn Đồng Lối thôn Trung Đoàn với diện tích 0,86ha.

- Quy hoạch khu dịch vụ hậu cần nghề cá tại khu vực thôn Sơn Trang với diện tích 4,40ha.

## **6. Quy hoạch sử dụng đất.**

Thống kê tổng hợp diện tích các loại đất, sử dụng đất đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2030		Tăng (+), Giảm (-)
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	
	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>	<b>990,91</b>	<b>100,00</b>	<b>990,91</b>	<b>100,00</b>	
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>750,24</b>	<b>75,71</b>	<b>702,09</b>	<b>70,85</b>	<b>-48,15</b>
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	279,93	28,25	236,77	33,72	-43,16
1.2	Đất lâm nghiệp	278,96	28,15	276,59	27,91	-2,37
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	189,84	19,16	187,22	18,89	-2,62
1.4	Đất làm muối		0,00	-	-	0,00
1.5	Đất nông nghiệp khác	1,51	0,15	1,51	0,15	0,00
<b>2</b>	<b>Đất xây dựng</b>	<b>162,91</b>	<b>16,44</b>	<b>211,06</b>	<b>21,30</b>	<b>48,15</b>
2.1	Đất ở tại nông thôn	41,39	4,18	62,19	6,28	20,80
2.2	Đất công cộng	3,94	0,40	7,25	0,73	3,31
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,60	0,16	8,39	0,85	6,79
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,41	0,14	3,97	0,40	2,56
2.5	Đất công nghiệp, TTCN và làng nghề	-	-	-	-	0,00
2.6	Đất khoáng sản và SX vật liệu xây dựng	-	-	-	-	0,00



2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,61	0,06	12,49	1,26	11,88
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	72,05	7,27	74,60	7,53	2,55
2.8.1	Đất giao thông	64,74	6,53	66,04	6,66	1,30
2.8.2	Đất bãi thải, xử lý chất thải		-	0,20	0,02	0,20
2.8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ	7,27	0,73	8,07	0,81	0,80
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,04	0,00	0,04	0,00	0,00
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	41,91	4,23	41,91	4,23	0,00
2.10	Đất quốc phòng, an ninh		-	0,26	0,03	0,26
<b>3</b>	<b>Đất khác</b>	<b>77,76</b>	<b>7,85</b>	<b>77,76</b>	<b>7,85</b>	<b>0,00</b>
3.1	Đất sông, kênh và mặt nước chuyên dùng	71,97	7,26	71,97	7,26	0,00
3.2	Đất chưa sử dụng	5,79	0,58	5,79	0,58	0,00

## **7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối.**

### **7.1. Hệ thống giao thông**

**7.1.1. Giao thông đường bộ:** Gồm hệ thống giao thông đối ngoại và giao thông đối nội, cụ thể:

#### *a. Hệ thống giao thông đối ngoại:*

- *Đường bộ ven biển:* Cập nhật hướng tuyến và quy mô tuyến đường đoạn qua địa bàn xã với chiều dài 3,50km; Lộ giới 48,0m trong đó:  $B_m=21,0m+2 \times 7,5m$ ;  $B_{pc}=1,0m \times 2$ ;  $V_{vh}=5,0m \times 2$ .

#### *- Đường huyện:*

+ Cập nhật hướng tuyến và quy mô tuyến đường nối QL10 đến Khu du lịch Hải Tiến đoạn qua địa bàn xã với chiều dài 0,40km; Lộ giới: 32,0m, trong đó:  $B_m=10,5m \times 2$ ;  $B_{pc}=3,0m$ ;  $B_{vh}=4,0m \times 2$ .

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH-HH.13 qua địa bàn xã với chiều dài 3,0km. Quy mô mặt cắt như sau:

Đoạn 1 (từ ngã tư giao đường bộ ven biển đến ngã tư giao đường trục thôn ĐTT-HY.13): Lộ giới: 15,5m, trong đó:  $B_m=10,5m$ ;  $B_{vh}=2,5m \times 2$ .

Đoạn 2 (từ ngã tư giao đường trục thôn ĐTT-HY.13 đến ngã tư giao đường trục thôn ĐTT-HY.19): Lộ giới: 20,5m, trong đó:  $B_m=10,5m$ ;  $B_{vh}=5,0m \times 2$ .

Đoạn 3 (từ ngã tư giao đường trục thôn ĐTT-HY.19 đến giáp địa phận xã Hoàng Hải): Lộ giới: 15,5m, trong đó:  $B_m=10,5m$ ;  $B_{vh}=2,5m \times 2$ .

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH-HH.13B qua địa bàn xã với chiều dài 0,4km; Lộ giới: 17,5m, trong đó:  $B_m=7,5m$ ;  $B_{vh}=5,0m \times 2$ .

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH-HH.28 qua địa bàn xã với chiều dài 5,6km. Quy mô mặt cắt như sau:

Đoạn 1 (từ ngã 5 giao đường QL10-Hải Tiến và đường ĐH-HH.13B đến ngã ba giao đường giao thông kết hợp đê sông Cung): Lộ giới 12,5m, trong đó:  $B_m=7,5m$ ;  $B_{vh}=2,5m \times 2$ .

Đoạn 2 (từ ngã ba giao đường giao thông kết hợp đê sông Cung đến giáp địa phận xã Hoàng Trường): Lộ giới 17,5m, trong đó: Bm=7,5m; Bvh=5,0mx2.

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH-HH.24 qua địa bàn xã với chiều dài 0,2km; Lộ giới 17,5m, trong đó: Bm=7,5m; Bvh=5,0mx2.

+ Quy hoạch mới tuyến đường Hoàng Ngọc - Hải Tiến, qua địa bàn xã với chiều dài 2,55km; Lộ giới: 20,5m, trong đó: Bm=10,5m; Bvh=5,0mx2.

+ Cải tạo nâng cấp tuyến đường kết hợp Đê Sông Cung với chiều dài 2,20km; Lộ giới 17,5m, trong đó: Bm=7,5m; Bvh=5,0mx2.

- *Đường đê:*

Đê sông Cung qua địa bàn xã với chiều dài 3,40km; Chiều rộng mặt đường đê Bm=7,5m; Hành lang an toàn đê tính từ chân taluy đê về phía dân cư 5,0m (đoạn qua khu dân cư) và từ chân taluy đê về mỗi bên 25,0m (đoạn không qua khu dân cư).

*b. Hệ thống giao thông đối nội:*

- *Đường xã, liên xã:* Gồm 06 tuyến.

+ Nâng cấp, cải tạo 01 tuyến đường (ký hiệu ĐTX-HY.02) với quy mô lộ giới 17,5m, trong đó: Bm=7,5m; Bvh=5,0mx2.

+ Quy hoạch mới 04 tuyến (ký hiệu ĐTX-HY.01, ĐTX-HY.03, ĐTX-HY.04, ĐTX-HY.05) với quy mô lộ giới 17,5m, trong đó: Bm=7,5m; Bvh=5,0mx2.

+ Quy hoạch mới tuyến đường (ký hiệu ĐTX-HY.06) với quy mô lộ giới 35,0m, trong đó: Bm=7,5mx2; Bvh=5,0mx2+2,0mx2; Chiều rộng kênh Bk=6,0m.

- *Tuyến đường trục thôn:* Gồm 20 tuyến.

+ Quy hoạch mới 02 tuyến (ký hiệu ĐTT.HY.01 và ĐTT.HY.09) với quy mô lộ giới 17,5m trong đó: Bm=7,5m; Bvh=5,0mx2.

+ Nâng cấp, cải tạo 18 tuyến (Ký hiệu: ĐTT-HY.02 ÷ ĐTT-HS.08; ĐTT-HS.10 ÷ ĐTT-HS.20) với quy mô Lộ giới: 6,5m, trong đó: Bm=3,5m; lề đường Bld=1,5mx2.

- *Tuyến đường ngõ xóm:* Gồm 17 tuyến (Ký hiệu ĐNX-HS.01 - ĐNX-HS.21); quy mô lộ giới: 5,0m, trong đó: Bm=3,5m; lề đường Bld=0,75mx2.

7.1.2. *Giao thông đường thủy:* Quy hoạch bến thủy nội địa tại thôn Sơn Trang với diện tích 0,60ha.

## **7.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt**

- Cao độ các khu vực dân cư hiện trạng được giữ nguyên, các khu dân cư mới, cốt nền xây dựng phải phù hợp với hiện trạng; khi thiết kế nâng cốt nền cần xem xét và nghiên cứu đến khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ cho các khu hiện trạng. Đối với các khu nông nghiệp sản xuất, giữ nguyên độ cao nền để đảm bảo nhu cầu sản xuất.

- San nền cục bộ trong từng lô chức năng, hướng dốc nền ra các tuyến đường giao thông quy hoạch; Độ dốc san nền tuân thủ quy hoạch được duyệt đảm bảo cho nước mặt tự chảy.

### **7.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước**

#### **a. Nhu cầu cấp nước**

- Nhu cầu cấp nước dùng trong sinh hoạt; phục vụ công cộng; phục vụ sản xuất, thương mại dịch vụ; phục vụ phòng cháy chữa cháy, ... Quy hoạch đến năm 2025 nhu cầu cấp nước khoảng 1.417m<sup>3</sup>/ng.đ, đến năm 2030 nhu cầu cấp nước khoảng 2.500m<sup>3</sup>/ng.đ.

#### **b. Nguồn nước và mạng lưới đường ống.**

- Nguồn nước sạch: Được cung cấp từ nhà máy nước sạch Hoàng Tiến đến các hộ gia đình (công suất nhà máy hiện nay khoảng 6.000m<sup>3</sup>/ng.đ; công suất dự kiến đến năm 2030 là 9.000m<sup>3</sup>/ng.đ).

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Thiết kế hệ thống cấp nước chính từ trạm cấp tập trung theo các tuyến giao thông đi tới các thôn xóm trên toàn xã. Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt. Các đường ống đi ngầm dưới vỉa hè hoặc lòng đường.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Được thiết kế sử dụng chung với đường ống cấp nước sinh hoạt, các họng cứu hỏa đầu nối với đường ống cấp nước có đường kính  $\geq D100$  mm và khoảng cách giữa các họng cứu hỏa khoảng 100-150m.

- Nước mặt nước của sông, kênh, ao hồ được sử dụng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

### **7.4. Quy hoạch cấp điện**

- Nhu cầu cấp điện toàn xã đến năm 2025 là 3.415KVA, đến năm 2030 là 6.028KVA.

- Nguồn điện cấp: Từ lưới điện trung áp 10KV từ xã Hoàng Tiến chạy qua.

- Nâng cấp, cải tạo mạng lưới cấp điện đảm bảo 100% số hộ trên địa bàn xã Hoàng Yên sử dụng điện an toàn, đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao.

- Cải tạo hệ thống chiếu sáng trên các trục đường, đảm bảo tỷ lệ đường giao thông được chiếu sáng đạt  $\geq 50\%$ .

#### **7.1.5. Hạ tầng viễn thông thụ động.**

Hiện tại trên địa bàn xã đã có 4 trạm phát sóng của các nhà mạng: Viettel, Vinaphone, Mobifone, Vietnam mobile. Các trạm phát sóng đã được đầu tư xây dựng kiên cố, phủ sóng toàn bộ các khu vực dân cư trên toàn xã, đường truyền ổn định, cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng mạng viễn thông của nhân dân.

Trong thời gian tới, do nhu cầu sử dụng mạng viễn thông tăng đáng kể cùng với sự phát triển của công nghệ điện tử, cần nâng cấp và hoàn thiện hệ thống viễn thông để đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhân dân.

Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

- + Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng;
- + Thực hiện bao gom, thu gọn, gia cố hệ thống dây cáp;
- + Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp;
- + Loại bỏ hoặc hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

### **7.1.6. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường**

#### **a. Hệ thống xử lý nước thải**

- Nước thải đều chảy về rãnh có nắp đan chạy song song với đường giao thông và thu gom về khu xử lý nước thải.
- Quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung tại khu vực thôn Chuế 2 với diện tích 0,25ha. Công suất dự kiến 1.000m<sup>3</sup>/ngày/đêm.
- Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải giai đoạn nay tới 2025 là 80%, giai đoạn 2030 là 90%.

#### **b. Hệ thống rác thải, chất thải**

- Quy hoạch điểm trung chuyển rác thải tại khu vực Đồng Cổ Ngựa thôn Trung Ngoại với diện tích 0,20ha.
- Rác thải sinh hoạt: được thu gom vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung theo quy định. Xe thu gom rác cần có nắp đậy và kín đảm bảo không gây ô nhiễm.
- Rác thải y tế: Được thu gom và vận chuyển xử lý tại bệnh viện Đa Khoa Hậu Lộc.

#### **c. Quy hoạch nghĩa trang**

- Trong giai đoạn quy hoạch các nghĩa trang hiện trạng của các thôn giữ nguyên hiện trạng, tiếp tục phục vụ nhu cầu an táng cho nhân dân. Các nghĩa trang nhỏ lẻ trong xã đóng cửa, đồng thời chỉnh trang, trồng cây xanh cách ly đảm bảo mỹ quan môi trường. Về lâu dài, các nghĩa trang nhỏ lẻ được di dời, quy tụ tại 02 nghĩa trang tập trung của xã, cụ thể :
  - + Nghĩa trang Mã Đa: Giữ nguyên vị trí hiện nay; Mở rộng diện tích 0,8ha. Diện tích sau mở rộng là 2,13ha.
  - + Nghĩa địa Cồn Vong: Vị trí thôn Khang Đoài, quy mô diện tích 1,95ha.
  - + Các nghĩa trang nhỏ lẻ tại các thôn trồng cây xanh cách ly, khoanh vùng đóng cửa gồm: Nghĩa trang Cồn Mòi (thôn Nghĩa Thục, thôn Hùng Tiến, Chuế 1, Chuế 2), Nghĩa trang Âu Suối (thôn Sơn Trang), Nghĩa trang Cồn Cà (thôn Nghĩa Thục).

### **7.2. Công trình hạ tầng phục vụ sản xuất**

#### **a) Hệ thống giao thông nội đồng**

- Cơ bản giữ nguyên mạng lưới hệ thống giao thông nội đồng hiện có. Mở rộng nền đường và nâng cấp mặt đường các tuyến trục chính nội đồng đảm bảo đi lại và vận chuyển hàng hoá thuận tiện, đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Tuyến đường nội đồng: gồm 3 tuyến (Ký hiệu: ĐNĐ-HY.01 đến ĐNĐ-HY.03) với tổng chiều dài 0,7km. Chiều rộng nền đường: Bn=5,0m; Chiều rộng mặt đường Bm=4,0m; Chiều rộng lề: Bl=0,5mx2.

### **b) Hệ thống thủy lợi**

Chỉnh trang nạo vét, đắp bờ, khơi thông dòng chảy các hệ thống kênh mương nội đồng; Hoàn thiện hệ thống kênh mương, đảm bảo sản xuất và đáp ứng được tiêu chí xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu.

## **8. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư**

### **8.1. Các dự án hạ tầng kỹ thuật**

- Dự án xây dựng, cải tạo nâng cấp các tuyến đường giao thông.
- Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước trong khu dân cư hiện trạng.
- Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống điện.

### **8.2. Các dự án hạ tầng xã hội**

- Dự án xây dựng cải tạo các công trình văn hóa.
- Dự án đầu tư xây dựng mới các công trình: Trụ sở Công an, Ban chỉ huy quân sự xã, thương mại dịch vụ, hợp tác xã nông nghiệp, khu sản xuất kinh doanh, khu vui chơi giải trí, khu thể dục thể thao, khu dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường học, mở rộng tu bổ phục hồi các công trình tôn giáo di tích.

- Dự án đầu tư xây dựng các điểm dân cư nông thôn.

### **8.3. Các dự án về sản xuất**

- Dự án xây dựng khu dịch vụ hậu cần nghề cá; Hợp tác xã dịch vụ.

**8.4. Nguồn vốn đầu tư:** Từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. UBND xã Hoàng Yên**

- Hoàn thiện hồ sơ, đóng dấu bản vẽ và lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030 để các tổ chức, cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát thực hiện.
- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.
- Tổ chức cắm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa (định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành huyện và đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Hoàng Yên tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng kinh tế và hạ tầng, phòng Tài nguyên Môi trường, phòng Tài Chính - Kế hoạch, Phòng NN&PTNT, thủ trưởng các ngành huyện có liên quan và Chủ tịch UBND xã Hoàng Yên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Ngọc Dự**